

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LA
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 50/2024/HNGĐ-ST

Ngày 23-5-2024

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Bà Quảng Thị Hòa.

2 – Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Tòng Thị T**, sinh năm 1992. Địa chỉ: **Bản N, thị trấn Í, huyện M, tỉnh Sơn La**. Có đề nghị xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Lò Văn C**, sinh năm 1992. Địa chỉ: **Bản N, thị trấn Í, huyện M, tỉnh Sơn La**. Hiện đang cai nghiện tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La, địa chỉ: **Bản M, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La**. Có đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị **Tòng Thị T** trình bày:

Chị và anh **Lò Văn C** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 01/11/2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **H, huyện M, tỉnh Sơn La**. Quá trình chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh **Lò Văn C** sử dụng ma túy, không chịu làm ăn, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh **C** không sửa chữa, từ đó vợ chồng anh chị

không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn đã được gia đình và chính quyền địa phương hòa giải, nhưng không khắc phục được, từ lâu hai vợ chồng đã không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn anh **Lò Văn C**.

Về con chung: Có hai con là **Lò Thị Ngọc N**, sinh ngày 21/8/2011 và **Lò Duy N1**, sinh ngày 03/02/2016. Chị xin trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục các con, không yêu cầu anh **Lò Văn C** cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 08/5/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh **Lò Văn C** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận quan hệ hôn nhân giữa anh và chị **Tòng Thị T**, anh chị chung sống với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **H**, huyện **M**, tỉnh **Sơn La**. Trong quá trình chung sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, lý do là vì anh sử dụng ma túy. Tuy nhiên hiện nay anh xác định vẫn còn tình cảm với vợ, anh không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Có hai con là **Lò Thị Ngọc N**, sinh ngày 21/8/2011 và **Lò Duy N1**, sinh ngày 03/02/2016. Do đang đi cai nghiện nên anh không có điều kiện nuôi con, anh nhất trí để vợ nuôi các cháu **Lò Thị Ngọc N** và **Lò Duy N1**, anh không cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Có căn cứ để xử cho chị **Tòng Thị T** được ly hôn anh **Lò Văn C**;

Về con chung: Giao cho chị **Tòng Thị T** trực tiếp nuôi các cháu **Lò Thị Ngọc N**, sinh ngày 21/8/2011 và **Lò Duy N1**, sinh ngày 03/02/2016. Chị **Tòng Thị T** không yêu cầu anh **Lò Văn C** phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không có.

Chị **Tòng Thị T** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Chị **Tòng Thị T** khởi kiện ly hôn anh **Lò Văn C** có địa chỉ tại **bản N, thị trấn Í, huyện M, tỉnh Sơn La**. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn chị **Tòng Thị T** và bị đơn anh **Lò Văn C** đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, đã nhận được giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng có đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ để xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị **Tòng Thị T** và anh **Lò Văn C** kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được **UBND xã H, huyện M, tỉnh Sơn La** cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/11/2010, như vậy hôn nhân giữa chị **Tòng Thị T** và anh **Lò Văn C** là hôn nhân hợp pháp

Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị **Tòng Thị T** và anh **Lò Văn C**: Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh **Lò Văn C** có biểu hiện sử dụng ma túy, không chịu làm ăn, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi vã. Từ lâu hai người đã không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị **Tòng Thị T** và anh **Lò Văn C** đã được gia đình và chính quyền địa phương khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị **Tòng Thị T** yêu cầu được ly hôn, anh **Lò Văn C** nhất trí, do đó có căn cứ chấp nhận xử cho chị **Tòng Thị T** được ly hôn anh **Lò Văn C**.

[3] Về con chung: Có hai con là **Lò Thị Ngọc N**, sinh ngày 21/8/2011 và **Lò Duy N1**, sinh ngày 03/02/2016. Căn cứ theo đề nghị của chị **Tòng Thị T** và nguyện vọng của các cháu **Lò Thị Ngọc N** và **Lò Duy N1**, cần giao cho chị **Tòng Thị T** trực tiếp nuôi các cháu **Lò Thị Ngọc N** và **Lò Duy N1**. Anh **Lò Văn C** không phải cấp dưỡng nuôi con, theo quy định của các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án: Chị **Tòng Thị T** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị **Tòng Thị T** được ly hôn anh **Lò Văn C**.
2. Về con chung: Giao cho chị **Tòng Thị T** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu **Lò Thị Ngọc N**, sinh ngày 21/8/2011 và **Lò Duy N1**, sinh ngày 03/02/2016 đến khi các cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Anh **Lò Văn C** không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị **Tòng Thị T**.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản riêng, tài sản chung, nợ chung: Điều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị **Tòng Thị T** phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001290 ngày 08/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

Chị **Tòng Thị T**, anh **Lò Văn C** được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mường La (2);
- Chi cục THADS huyện Mường La;
- UBND xã Hua Trai (đề vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lê Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

